TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2025
V/v Xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Tuyết Nga
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2025/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/QĐXXST- HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bình T, sinh năm 1976, nơi cư trú số 20C, tổ A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ hiện nay số B, tổ A, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long.(Xin vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 nơi cư trú số 20C, tổ A, ấp T ,xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ hiện nay số B, tổ A, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2025 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bình T trình bày:

Năm 2009 Chị Nguyễn Thị Bình T và anh Nguyễn Văn H quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 22/9/2009.

Chị Nguyễn Thị Bình T và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/7/2012, hiện con chung đang do chị Bình T nuôi dưỡng.

Vợ chồng sống hạnh phúc cho đến khoảng tháng 3 năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẩn do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng không có tiếng nói chung, lâu dần không còn tình cảm với nhau, chị và anh H đã sống ly thân với nhau. Chị Bình T đã cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bình T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về nuôi dưỡng con chung: Chị Bình T yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/7/2012 không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Văn H:* Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

* Ý kiến trình bày của cháu Nguyễn Hoàng P là mong muốn sống chung với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bình T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long giải quyết ly hôn Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 nơi cư trú số 20C, tổ A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ hiện nay số B, tổ A, ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025) thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long. Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập họp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm cho anh Nguyễn Văn H đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh H hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Nguyễn Văn H, Ngày 25/8/2025 chị Nguyễn Thị Bình T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bình T và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân chị Nguyễn Thị Bình T và anh Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận ngày 22/9/2009 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu ly hôn của chị Bình T là hoàn toàn có cơ sở. Bởi vì, về mâu thuẩn vợ chồng giữa chị Bình T và anh H trầm trọng là đúng, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại anh chị đã sống ly thân, anh H đã được triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng không tham gia và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị Bình T, cho nên không có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bình T được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[2.2] Về nuôi dưỡng con chung: Cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/7/2012 chị Bình T yêu cầu nuôi dưỡng. Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P của chị Bình T là hoàn toàn có cơ sở, bởi vì từ khi chị Bình T và anh H sống ly thân đến nay con chung do chị Bình T nuôi dưỡng cũng đảm bảo tốt mọi mặt đời sống vật chất, tinh thần, nguyện vọng của cháu P muốn sống chung với mẹ. Anh H không trực tiếp nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Bình T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bình T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Chị Nguyễn Thị Bình T phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1,3 Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 9, 56 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bình T đối với anh Nguyễn Văn H. Cho chị Nguyễn Thị Bình T ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 21/7/2012 cho Nguyễn Thị Bình T nuôi dưỡng.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bình T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc Nguyễn Thị Bình T phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu : BLTU/25E số 0001314 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Nguyễn Thị Bình T đã nộp đủ không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- VKSNDKV 1-Vĩnh Long 01;
- THADS. Tỉnh Vĩnh Long 01;
- UBND phường Tân Hạnh 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 03.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm